

**BẢN CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH**  
Số: 152/ELITECO

Đơn vị cung cấp dịch vụ: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ TIN HỌC VIỆN THÔNG**  
Địa chỉ: Số 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, tp Hải Phòng.  
Điện thoại: 0225. 3810842 Fax: 0225. 3810830  
Website: <http://eliteco.com.vn/>

**CÔNG BỐ**

**a. Chất lượng dịch vụ: Truyền hình cáp tương tự.**

- Phương thức cung cấp dịch vụ: *Trả tiền*
- Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 87:2015/BTTTT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu truyền hình cáp tương tự tại điểm kết nối thuê bao.  
(Danh mục các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ kèm theo).

**b. Chất lượng dịch vụ: Truyền hình cáp số DVB-C.**

- Phương thức cung cấp dịch vụ: *Trả tiền*
- Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật QCVN 85:2014/BTTTT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tín hiệu truyền hình cáp số DVB-C tại điểm kết nối thuê bao.  
(Danh mục các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ kèm theo).

Hải Phòng, ngày 06 tháng 11 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ TIN HỌC VIỆN THÔNG**



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Đỗ An Thành*

**DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ  
PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH**

(Kèm theo bản công bố chất lượng dịch vụ phát thanh truyền hình số 152/ELITECO  
ngày 06/11/2017 của Công ty Cổ phần Điện tử Tin học Viễn thông)

**1. Dịch vụ: Truyền hình cáp tương tự.**

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 87:2015/BTTTT)	Mức công bố	Ghi chú
<b>• Chỉ tiêu chất lượng kỹ thuật:</b>				
1	Băng tần hoạt động	Tuân thủ theo các quy định về quản lý tần số vô tuyến điện quốc gia	Tuân thủ theo các quy định về quản lý tần số vô tuyến điện quốc gia	
2	Mức tín hiệu cao tần tại dải tần số VHF, UHF	60dB $\mu$ V + 80dB $\mu$ V	60dB $\mu$ V + 80dB $\mu$ V	
<b>Độ cách ly với nhau giữa các đầu cuối thuê bao</b>				
3	Độ cách ly giữa 2 thuê bao: + Đối với tín hiệu có dải thông của kênh là 7 MHz hoặc hỗn hợp 7-8MHz + Đối với tín hiệu có dải thông của kênh là 8 MHz	$\geq 42$ dB $\geq 30$ dB	$\geq 42$ dB $\geq 30$ dB	
	Độ cách ly giữa các điểm kết nối thuê bao trong một hộ gia đình	$> 22$ dB	$> 22$ dB	
	<b>Đáp tuyến tần số trong một kênh truyền hình</b>			
Đáp tuyến biên độ				
4	Điều chế tín hiệu Truyền hình AM-VSB, độ rộng băng tần kênh 7 MHz	+ Thay đổi lớn nhất: 2dB + Biến thiên đường bao lớn nhất: 1 dB/MHz	+ Thay đổi lớn nhất: 2 dB + Biến thiên đường bao lớn nhất: 1 dB/MHz	
	Điều chế tín hiệu Truyền hình AM-VSB, độ rộng băng tần kênh 8 MHz	+ Thay đổi lớn nhất: 2,5 dB + Biến thiên đường bao lớn nhất: 1 dB/MHz	+ Thay đổi lớn nhất: 2,5 dB + Biến thiên đường bao lớn nhất: 1 dB/MHz	
	Trễ nhóm	$(\pm 100 \times 10^{-9})$ s	$(\pm 100 \times 10^{-9})$ s	
5	Độ sai lệch tần số cao tần	Dải tần số VHF: $\pm 150$ Hz Dải tần số UHF: $\pm 200$ Hz	Dải tần số VHF: $\pm 150$ Hz Dải tần số UHF: $\pm 200$ Hz	
6	Độ ổn định tần số cao tần	$\leq 10^{-6}$	$\leq 10^{-6}$	
7	Tỷ số công suất sóng mang hình trên tạp âm (C/N)	$\geq 43$ dB	$\geq 43$ dB	
<b>Cạn nhiễu đến các kênh truyền hình</b>				
8	Cạn nhiễu đơn tần	$\geq 57$ dB với tín hiệu AM	$\geq 57$ dB với tín hiệu AM	
	Cạn nhiễu đơn kênh	$\geq 54$ dB	$\geq 54$ dB	
<b>Yêu cầu tín hiệu hình</b>				
9	Độ sâu điều chế	$(87,5 \pm 2) \%$	$(87,5 \pm 2) \%$	
	Mức xung đồng bộ sau giải điều chế	$(300 \pm 15)$ mV	$(300 \pm 15)$ mV	
	Méo khuếch đại vi sai	$(\pm 7) \%$	$(\pm 7) \%$	
	Méo pha vi sai	$(\pm 5)$ độ	$(\pm 5)$ độ	
	Tỷ số tín hiệu trên tạp âm (S/N)	$\geq 45$ dB	$\geq 45$ dB	
	Sai lệch đáp tuyến biên độ tần số hình trong dải tần 0 MHz đến 5 MHz	$(\pm 2)$ dB	$(\pm 2)$ dB	





10	<b>Khoảng cách tần số sóng mang hình với tần số sóng mang tiếng</b>		
	Hệ màu PAL B/G	5.5 MHz	5.5 MHz
	Hệ màu PAL D/K	6.5 MHz	6.5 MHz
11	Tỷ lệ công suất sóng mang tín hiệu hình và tiếng (V/A)	13 dB ÷ 16 dB	13 dB ÷ 16 dB
12	<b>Băng thông của mỗi kênh</b>		
	Với hệ màu PAL B	7 MHz	7 MHz
	Với hệ màu PAL G	8 MHz	8 MHz
	Với hệ màu PAL D/K	8 MHz	8 MHz
13	Độ di tần tiếng	≤ 50 kHz	≤ 50 kHz
14	Sai lệch đáp tuyến biên độ tần số âm thanh đối với tần số âm thanh từ 30 Hz đến 15000 Hz	(± 1,5) dB	(± 1,5) dB

## 2. Dịch vụ: Truyền hình cáp số DVB-C

STT	Tên chỉ tiêu	Mức theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN 85:2014/BTTTT)	Mức công bố	Ghi chú
• Chỉ tiêu chất lượng kỹ thuật:				
<i>Mức tín hiệu cao tần</i>				
1	- Với điều chế 16 QAM	41 ÷ 61 dB $\mu$ V	41 ÷ 61 dB $\mu$ V	
	- Với điều chế 64 QAM	47 ÷ 67 dB $\mu$ V	47 ÷ 67 dB $\mu$ V	
	- Với điều chế 256 QAM	54 ÷ 74 dB $\mu$ V	54 ÷ 74 dB $\mu$ V	
2	Băng thông mỗi kênh	Tối đa 8 MHz	Tối đa 8 MHz	
3	Sai lệch đáp tuyến biên độ tần số tín hiệu cao tần	-2 dB ÷ +2 dB	-2 dB ÷ +2 dB	
<i>Tỷ số lỗi điều chế (MER)</i>				
4	- Với điều chế 16 QAM	> 20 dB	> 20 dB	
	- Với điều chế 64 QAM	> 26 dB	> 26 dB	
	- Với điều chế 256 QAM	> 32 dB	> 32 dB	
5	Tỷ số lỗi bit (BER)	< 10 <sup>-4</sup>	< 10 <sup>-4</sup>	
<i>Tỷ số tín hiệu cao tần trên tạp âm (C/N) với BER = 10<sup>-4</sup></i>				
6	- Với điều chế 16 QAM	> 20 dB	> 20 dB	
	- Với điều chế 64 QAM	> 26 dB	> 26 dB	
	- Với điều chế 256 QAM	> 32 dB	> 32 dB	
7	Độ rung pha	-5° ÷ +5°	-5° ÷ +5°	

Hải Phòng, ngày 06 tháng 11 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ TIN HỌC VIỆN THÔNG



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Đỗ An Thành*